

mắc, đề nghị các ngành, các địa phương bàn bạc với Bộ Tài chính để giải quyết.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1980*

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thủ trưởng*

ĐÀO THIÊN THỊ

### BỘ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

**QUYẾT ĐỊNH số 2416 - VH/T/QT**  
ngày 15-11-1980 ban hành Quy định tạm thời định mức tiêu dùng giấy in báo cho đơn vị sản phẩm của ngành in.

### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

*Căn cứ nghị định số 96-CP ngày 28-4-1978 của Hội đồng Chính phủ quy định về tổ chức của ngành văn hóa và thông tin;*

*Thi hành chỉ thị số 1534-TTg ngày 30-5-1960 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiết kiệm và sử dụng các loại giấy;*

*Theo đề nghị của các ông Tổng giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp in và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và vật tư.*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành bản Quy định tạm thời về định mức tiêu dùng hai loại giấy in báo tinh cho một triệu trang in tiêu chuẩn 13 × 19cm, kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** — Bản quy định tạm thời này áp dụng cho việc lập kế hoạch giấy in, tính mức hao phí lưu kho bảo quản, bốc xếp và vận chuyển trong khâu cung ứng, cũng như việc sử dụng giấy trong các

khâu xuất bản và in trong phạm vi cả nước; đồng thời làm căn cứ để quyết toán giấy đã sử dụng trong năm báo cáo trước khi ký hợp đồng cung ứng giấy năm kế hoạch giữa các đơn vị sử dụng giấy và đơn vị cung ứng giấy in.

**Điều 3.** — Ông Tổng giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp in căn cứ vào tinh thần quyết định này mà cụ thể hóa ra các tỷ lệ tiêu dùng chi tiết cho từng khâu nhất định, đồng thời ra văn bản hướng dẫn tỉ mỉ cách tính toán, biện pháp xử lý số giấy không đủ tiêu chuẩn in ở các khâu sử dụng và khâu cung ứng, chế độ quyết toán giấy in đã sử dụng trong năm báo cáo trước khi ký hợp đồng cung ứng năm kế hoạch cùng các hình thức thưởng phạt trong việc bảo quản và sử dụng giấy in, tổ chức quản lý và theo dõi tình hình thực hiện và kịp thời làm thủ tục điều chỉnh từng phần hay toàn bộ mức tiêu dùng này cho phù hợp với tiến bộ của sản xuất và kỹ thuật để trình Bộ duyệt ban hành.

**Điều 4.** — Các ông chánh văn phòng Bộ, vụ trưởng Vụ kế hoạch và vật tư, vụ trưởng Vụ tài vụ — Kế toán — Thống kê, cục trưởng Cục xuất bản và báo chí, tổng giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp in, giám đốc Sở văn hóa và thông tin, trưởng Ty văn hóa và thông tin các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương, giám đốc các xí nghiệp in và thủ trưởng các cơ quan xuất bản và báo chí trong phạm vi cả nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 1980*

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin

*Thủ trưởng*

MAI VY

**ĐỊNH MỨC tiêu dùng hai loại giấy in báo.**

(Ban hành theo quyết định số 2416-VHTT/QĐ ngày 15-11-1980 của Bộ Văn hóa và thông tin)

Số thứ tự	Loại giấy và định mức  Phạm vi tính định mức tiêu dùng	Loại giấy in báo nội, định lượng 60g/m <sup>2</sup> giấy cuộn khổ ngang 84 cm		Loại giấy in báo của nước ngoài, định lượng 52g/m <sup>2</sup> giấy cuộn khổ ngang 84 cm	
		Định mức tiêu dùng		Định mức tiêu dùng	
		Tính theo tỷ lệ hao phí (%)	Tính theo trọng lượng hao phí (kg)	Tính theo tỷ lệ hao phí (%)	Tính theo trọng lượng hao phí (kg)
1	1 triệu trang in khổ 13×19cm cần 15 625 tờ		866,250		750,750
2	Hao phí khi in và đóng	4,0	34,650	4,0	30,030
3	Lề xén từ cuộn ra tờ 84×112cm và xén thành khổ 84×110cm trước khi in	2,0	17,325	2,0	15,015
4	Rách do xén thủ công, giấy xấu, thủng, đứt, dính, khổ giấy không hợp khổ máy in	1,5	13,003		
5	Bì lõi cuộn loại ra	1,0	8,660	2,0	15,015
6	Rách nát do vận chuyển bốc xếp từ nhà máy giấy (ga, cảng) tới kho cung ứng và tới xí nghiệp in	3,0	26,080	2,2	16.510
	Trong đó: Hao phí lưu kho bảo quản				
	Cộng : .....	11,5	965.975	10,2	827,326

Chú thích : Nếu định lượng giấy in báo nội (g/m<sup>2</sup>) sai lệch quá  $\pm 1g/m^2$  thì xác định định lượng giấy (g/m<sup>2</sup>) theo thực tế.